

## CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVD ngày tháng 8 năm 2024  
của Hiệu trưởng trường Đại học Phạm Văn Đồng)

**Tên ngành đào tạo:** Giáo dục Mầm non

**Tên tiếng Anh:** Pre –School Education

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Mã ngành:** 51140201

### 1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, có năng lực thực hành nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non, có thể bồi dưỡng để làm công tác quản lý ngành giáo dục mầm non, có khả năng đáp ứng với sự phát triển của giáo dục mầm non và có năng lực học tập nâng cao trình độ.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu của chương trình đào tạo	
<b>1.2.1. Về kiến thức</b>	
<b>PO1</b>	Có kiến thức cơ bản để làm cơ sở tiếp thu kiến thức chuyên ngành và ứng dụng được vào tổ chức các hoạt động ở các cơ sở giáo dục mầm non, ứng dụng trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.
<b>PO2</b>	Có kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ giáo dục mầm non để tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.
<b>1.2.2. Về kỹ năng</b>	
<b>PO3</b>	Có kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ
<b>PO4</b>	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.
<b>PO5</b>	Có kỹ năng giao tiếp, phản biện, làm việc nhóm, hợp tác, khởi nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề.
<b>1.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>PO6</b>	Có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, có ý thức tự học tập suốt đời.

#### 1.3. Trình độ ngoại ngữ

Thực hiện theo quy định điều kiện về chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ, chứng chỉ tin học để xét công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên của Trường Đại học Phạm Văn Đồng hiện hành.

#### 1.4. Trình độ tin học

- Thực hiện theo quy định điều kiện về chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ, chứng chỉ tin học để xét công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên của Trường Đại học Phạm Văn Đồng hiện hành.

- Sử dụng được một số phần mềm phục vụ cho ngành Giáo dục mầm non.

#### 1.5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại các loại hình trường, lớp mầm non; tham gia công tác quản lý ở vị trí nhóm trưởng chuyên môn trong trường mầm non; làm cán bộ phụ trách giáo dục mầm non tại các trung tâm chăm sóc giáo dục trẻ; tiếp tục học liên thông lên đại học ngành Giáo dục mầm non.

### 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO) và các chỉ số PI (Performance Indicator)

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non, sinh viên có khả năng:

Nội dung chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)			Phân cấp theo bảng phân loại học tập		
			Miền nhận thức	Miền xúc cảm	Miền tâm vận động
PLO1 Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản, kiến thức GDQP-AN, kiến thức chuyên ngành vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.	PI 1.1	Vận dụng được lí luận của chủ nghĩa Mac Lênin, kiến thức, kỹ năng GDQP-AN vào cuộc sống và công tác giáo dục trẻ mầm non.	3		
	PI 1.2	Xác định được nội dung chăm sóc, giáo dục phù hợp với đặc điểm, độ tuổi, khả năng, sở thích của trẻ	4		
	PI 1.3	Lựa chọn, kết hợp phương pháp, biện pháp, hình thức hợp lý trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.			4
PLO2 Phát triển và đánh giá được chương trình giáo dục mầm non, đánh giá	PI 2.1	Phát triển chương trình GDMN ở nhiều cấp độ	3		1
	PI 2.2	Đánh giá được chương trình giáo dục mầm non, đánh giá được sự phát triển của trẻ.	5		3

được sự phát triển của trẻ. Hiểu và ứng dụng được một số mô hình giáo dục mầm non trên thế giới.		Ứng dụng cơ bản một số mô hình giáo dục mầm non trên thế giới.			
PLO3 Biết cách rèn luyện sức khỏe cho bản thân, phòng tránh, phát hiện và xử lý ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ.	PI 3.1	Có ý thức, có kỹ năng rèn luyện sức khỏe cho bản thân.		2	4
	PI 3.2	Nhận dạng đúng biểu hiện của các bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ.	2		
	PI 3.3	Biết cách phòng ngừa, sơ cứu, xử lý, chăm sóc được một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ.	2		3
PLO4 Tổ chức thực hiện và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi trẻ, với thực tế của địa phương và với xu thế phát triển của ngành Giáo dục mầm non trong nước - trên thế giới.	PI 4.1	Xây dựng được các loại kế hoạch chăm sóc, giáo dục phù hợp với trẻ, địa phương, với xu thế phát triển của ngành Giáo dục mầm non trong nước - trên thế giới.			6
	PI 4.2	Thực hiện hiệu quả các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ			3
	PI 4.3	Đánh giá kết quả thực hiện các loại kế hoạch chăm sóc, giáo dục	5		
PLO5 Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý nhóm lớp trẻ khoa học.	PI 5.1	Thu hút, tập hợp mọi người, tập hợp trẻ để cùng hoạt động.			3
	PI 5.2	Có khả năng quan sát, nhận biết các biểu hiện ở trẻ	3		
	PI 5.3	Sắp xếp, tổ chức linh hoạt các hoạt động trong ngày hợp lý			3
PLO6 Có các kỹ năng chuyên biệt: hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, làm và	PI 6.1	Xướng âm và hát đúng các bài hát cho trẻ mầm non.			3
	PI 6.2	Thực hiện đúng kỹ thuật, đúng nhạc một số động tác múa cơ bản của các dân			6

sử dụng đồ dùng đồ chơi dạy học cho trẻ mầm non		tộc; biên đạo được một số bài múa cho trẻ mầm non			
	PI 6.3	Kể lại chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe một cách có nghệ thuật			3
	PI 6.4	Lựa chọn đa dạng các nguyên vật liệu để làm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ một cách sáng tạo.			6
PLO7 Giao tiếp, ứng xử phù hợp thân thiện, tôn trọng trẻ, phụ huynh và đồng nghiệp.	PI 7.1	Giao tiếp nhẹ nhàng, thân thiện, gần gũi với trẻ, phụ huynh, đồng nghiệp			3
	PI 7.2	Xử lý khoa học các tình huống xảy ra trong chăm sóc và giáo dục trẻ.			6
PLO8 Có kỹ năng phối hợp với gia đình, nhà trường và cộng đồng để nâng cao hiệu quả chăm sóc – giáo dục trẻ.	PI 8.1	Trao đổi hằng ngày với phụ huynh về tình hình sinh hoạt của trẻ trong ngày.			3
	PI 8.2	Tạo mối quan hệ thân thiết với gia đình và các tổ chức xã hội			4
PLO9 Sử dụng được ngoại ngữ, các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông, thiết bị công nghệ vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	PI 9.1	Thiết kế được các bài giảng, trò chơi điện tử phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.			6
	PI 9.2	Khai thác tối đa ngoại ngữ, các phương tiện thông tin, truyền thông, thiết bị công nghệ để phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.			5
PLO10 Có năng lực làm việc độc lập, học tập suốt đời, thích ứng với các môi trường	PI10.1	Đăng ký học nâng cao trình độ chuyên môn và tham gia các lớp tự bồi dưỡng chuyên môn, tìm kiếm, học hỏi những những phương pháp giáo dục tiên tiến áp dụng vào công tác chăm		2	2

làm việc khác nhau.		sóc, giáo dục trẻ .			
	PI10.2	Thích ứng với bất kỳ môi trường làm việc nào trong nước		3	
PLO11 Yêu trẻ, yêu nghề, nhận thức về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp và bắt đầu hình thành ý tưởng khởi nghiệp	PI11.1	Trung thực, trách nhiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ		3	
	PI11.2	Tuân thủ các quy định, quy tắc an toàn trong chăm sóc trẻ.		2	
	PI11.3	Hình thành được các ý tưởng khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục mầm non.		4	

**Ghi chú:** Mức độ bảng phân loại Bloom

Miền/Mức độ	1	2	3	4	5	6
<b>Nhận thức</b>	Nhớ	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Đánh giá	Sáng tạo
<b>Xúc cảm</b>	Tiếp nhận	Đáp ứng	Hình thành giá trị	Tổ chức	Đặc trưng hóa các giá trị	
<b>Vận động</b>	Bắt chước	Thao tác	Chuẩn hóa	Phối hợp	Tự nhiên hóa	

### 3.Mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra (PLOs)	Mục tiêu (POs)					
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
PLO1	x					
PLO2	x	x				
PLO3		x	x			
PLO4	x	x	x			x
PLO5		x	x		x	
PLO6		x	x			
PLO7		x	x		x	
PLO8		x	x		x	
PLO9		x	x	x		
PLO10	x				x	x
PLO11					x	x

4. Bảng đối sánh và tham chiếu các nội dung về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được nhà trường tham khảo từ các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế

STT	Các nội dung chuẩn đầu ra	Trường ĐHSP TPHCM	Trường ĐHSP Hà Nội	Trường ĐHSP Đà Nẵng	Trường Đại học Đồng Nai
<b>I</b>	<b>Mục tiêu đào tạo</b>				
1.1	PLO1: Có kiến thức cơ bản để làm cơ sở tiếp thu kiến thức chuyên ngành và ứng dụng được vào tổ chức các hoạt động ở các cơ sở giáo dục mầm non, ứng dụng trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.	- <i>Năng lực chuyên môn:</i> Có tri thức khoa học cơ bản thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên – xã hội; về nghệ thuật; về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non làm nền tảng cho quá trình học tập, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề lí luận và thực tiễn trong giáo dục trẻ bậc mầm non.	<i>Năng lực khoa học giáo dục mầm non:</i> Hiểu đầy đủ, hệ thống và cập nhật các kiến thức khoa học về sự phát triển tâm lí của trẻ mầm non, giáo dục học mầm non, các kiến thức về khoa học cơ bản và nghệ thuật và vận dụng được các kiến thức này vào quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ em thuộc các đối tượng khác nhau ở các cơ sở giáo dục mầm non.	PO1: Kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; kiến thức chuyên sâu về khoa học giáo dục mầm non phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời.	PO1: Hình thành nền tảng vững chắc về kiến thức khoa học nền tảng thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo vào nghề nghiệp và cuộc sống
1.2	PLO2: Có kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ giáo dục mầm non để tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.	- <i>Năng lực chung:</i> Có năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề hiệu quả, chuyên nghiệp; có năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng hoạt động thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu	<i>Năng lực phát triển chương trình giáo dục mầm non:</i> Nghiên cứu và phát triển được chương trình giáo dục, lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ một cách chủ động, sáng tạo, linh hoạt phù hợp với	PO2: Năng lực tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục mầm non.	PO2: Hình thành nền tảng vững chắc về kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm, kiến thức chuyên ngành vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ Mầm non.

		đổi mới sáng tạo và phát triển bản thân.	điều kiện nhà trường. <i>Năng lực chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non:</i> Nhận diện được đặc điểm và nhu cầu cá nhân của trẻ mầm non; Xây dựng môi trường giáo dục, tăng cường các trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ; Tổ chức được các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ và các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ.		
1.3	PO3: Có kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.	- <i>Năng lực nghề nghiệp:</i> Có năng lực nghiệp vụ sư phạm vững vàng để thực hiện hiệu quả, chuyên nghiệp hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non; có năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ để thực hiện tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ	<i>Năng lực nghiên cứu khoa học:</i> Có khả năng tự học, tự nghiên cứu khoa học; Phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn, vận dụng, chuyển giao các kết quả nghiên cứu trong hoạt động nghề nghiệp.		PO3: Vận dụng kiến thức, kỹ năng được rèn luyện vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường Mầm non.

		ở các cơ sở giáo dục mầm non.			
1.4	<p>PLO4: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.</p> <p>PO5: Có kỹ năng giao tiếp, phản biện, làm việc nhóm, hợp tác, khởi nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề.</p>	<p>- <i>Năng lực chung:</i> Có năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề hiệu quả, chuyên nghiệp; có năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng hoạt động thực hành nghề nghiệp, nghiên cứu đổi mới sáng tạo và phát triển bản thân.</p>	<p><i>Năng lực tự chủ và thích ứng với sự thay đổi:</i> Có các kỹ năng 4Cs của con người mới thế kỉ XXI đó là hợp tác, giao tiếp, tư duy phản biện và sáng tạo trong các hoạt động nghề nghiệp; Sử dụng được các ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục trẻ em và nghiên cứu chuyên ngành; Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành.</p>	<p>PO3: Kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi.</p>	<p>PO4. Sử dụng linh hoạt một số kỹ năng xã hội cần thiết, phù hợp trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên Mầm non.</p>
1.5	<p>PO6: Có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, có ý thức tự học tập suốt đời.</p>	<p>- <i>Phẩm chất:</i> Có phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân; có phẩm chất của một nhà giáo tiên phong cho sự đổi mới, sáng tạo; nhân ái, kiên trì, nhẫn nại trong giáo dục và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục nói chung và giáo dục</p>	<p><i>Năng lực phát triển cộng đồng và năng lực phát triển bản thân:</i> Có kỹ năng phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non, tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội của cộng đồng để thúc đẩy sự phát triển cho</p>	<p>PO4: Có phẩm chất nhà giáo; truyền cảm hứng, ý thức phục vụ cộng đồng và tinh thần khởi nghiệp</p>	<p>PO5: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có lối sống trung thực, giản dị, có ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có tinh thần học tập suốt đời.</p>



		trẻ mầm non.	trẻ mầm non; Có khả năng và mong muốn học hỏi, đóng góp tích cực cho sự phát triển của bản thân và cộng đồng. <i>Phẩm chất của nhà giáo:</i> Có những phẩm chất đạo đức người giáo viên mầm non trong bối cảnh hội nhập quốc tế và những thay đổi của xã hội hiện đại: Yêu nghề, gắn bó với nghề, yêu thương, công bằng với trẻ em, yêu thiên nhiên và nghệ thuật; Tác phong thân thiện, mẫu mực của người giáo viên; Nhạy bén với cái mới, chủ động thích ứng với sự thay đổi; Có tinh thần kỉ luật và trách nhiệm với nghề nghiệp; Giàu lòng nhân ái với cộng đồng xã hội.		
<b>2</b>	<b><i>Chuẩn đầu ra</i></b>				
2.1	PLO1:	<i>Năng lực chuyên môn:</i> PLO5.Vận dụng được	Năng lực chung Tiêu chí 11: Năng lực	PLO1: Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học	PLO1. Vận dụng các kiến thức chung vào

	Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản, kiến thức GDQP-AN, kiến thức chuyên ngành vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.	các kiến thức, kỹ năng chuyên ngành để giải quyết được các vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non. PLO6. Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng chuyên ngành để giải quyết được các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non	nhận thức về văn hoá – xã hội	tự nhiên và xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; kiến thức chuyên sâu về khoa học giáo dục mầm non vào các hoạt động chuyên môn.	thực tiễn hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống. PLO2: Vận dụng kiến thức cơ sở ngành vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn về chăm sóc, giáo dục trẻ Mầm non và quản lý giáo dục Mầm non.
2.2	PLO2: Phát triển và đánh giá được chương trình giáo dục mầm non, đánh giá được sự phát triển của trẻ. Hiểu và ứng dụng được một số mô hình giáo dục mầm non trên thế giới.	<i>Năng lực chuyên môn:</i> PLO6. Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng chuyên ngành để giải quyết được các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non	Năng lực sư phạm Tiêu chí 13: Năng lực dạy học Tiêu chí 14: Năng lực giáo dục Tiêu chí 15: Năng lực định hướng sự phát triển học sinh Tiêu chí 18: Năng lực khoa học giáo dục mầm non Tiêu chí 19: Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học giáo dục mầm non để giải thích chương trình giáo dục mầm non Tiêu chí 20: Năng lực hiểu và vận	PLO2: Phát triển chương trình giáo dục mầm non.	PLO4: Đánh giá những diễn biến tâm, sinh lý của trẻ theo lứa tuổi, trình độ đạt được của trẻ và xác định những nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm thực hiện công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể. PLO10: Phát triển chương trình giáo dục Mầm non PLO12: Đánh giá bối cảnh xã hội và giáo dục; xu thế phát triển giáo dục trong nước và trên thế giới.

			dụng các kiến thức khoa học tổng quát và khoa học ngành vào thực tiễn		
2.3	<p>PLO3: Biết cách rèn luyện sức khỏe cho bản thân, phòng tránh, phát hiện và xử lý ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ.</p> <p>PLO4: Tổ chức thực hiện và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi trẻ, với thực tế của địa phương và với xu thế phát triển của ngành Giáo dục mầm non trong nước - trên thế giới</p>	<p><i>Năng lực chuyên môn:</i> PLO6. Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng chuyên ngành để giải quyết được các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non</p> <p><i>Năng lực nghề nghiệp:</i> PLO10. Thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học, giáo dục và xác định được các yêu cầu về quản lý hoạt động chuyên môn</p>	<b>Tiêu chí 18:</b> Năng lực khoa học giáo dục mầm non	<p>PLO3: Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non.</p> <p>PLO4: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non.</p>	PLO3. Áp dụng được những kiến thức chuyên sâu của ngành Giáo dục học Mầm non và các kiến thức hỗ trợ vào việc thiết kế, tổ chức quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ hoặc các hoạt động nghề nghiệp khác.
2.4	<p>PLO5: Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý nhóm lớp trẻ khoa học.</p> <p>PLO 7: Giao tiếp, ứng xử phù hợp thân thiện, tôn trọng trẻ,</p>	<p><i>Năng lực chung:</i> PLO3. Giao tiếp và hợp tác hiệu quả PLO4. Giải quyết vấn đề hiệu quả và sáng tạo</p>	<b>Năng lực chung:</b> <b>Tiêu chí 8:</b> Năng lực giao tiếp và hợp tác	PLO9: Sử dụng kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.	

	phụ huynh và đồng nghiệp.				
2.5	PLO6 : Có các kỹ năng chuyên biệt: hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, làm và sử dụng đồ dùng đồ chơi dạy học cho trẻ mầm non	<i>Năng lực nghề nghiệp:</i> PLO10. Thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học, giáo dục và xác định được các yêu cầu về quản lý hoạt động chuyên môn	<b>Tiêu chí 18:</b> Năng lực khoa học giáo dục mầm non <b>Tiêu chí 20:</b> Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tổng quát và khoa học ngành vào thực tiễn	PLO6: Thực hiện các hoạt động nghệ thuật theo đặc thù nghề nghiệp	PLO5: Thành thạo kỹ năng xã hội trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.
2.6	PLO8:Có kỹ năng phối hợp với gia đình, nhà trường và cộng đồng để nâng cao hiệu quả chăm sóc – giáo dục trẻ.	<i>Năng lực nghề nghiệp:</i> PLO8. Tư vấn, hỗ trợ được cho người học, cha mẹ hoặc người đỡ đầu của người học PLO10. Thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học, giáo dục và xác định được các yêu cầu về quản lý hoạt động chuyên môn	<b>Năng lực chung:</b> <b>Tiêu chí 9:</b> Năng lực lãnh đạo		PLO8:Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ ở trường Mầm non, PLO9: Kỹ năng quản lý giáo dục Mầm non. PLO13:Phối hợp các lực lượng trong giáo dục trẻ Mầm non.
2.7	PLO9: Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông, thiết bị công nghệ vào công tác chăm sóc, giáo	<i>Năng lực nghề nghiệp:</i> PLO10. Thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học, giáo dục và xác định được các yêu cầu về quản lý hoạt động chuyên môn	<b>Tiêu chí 23:</b> Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ	PLO7:Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp.	PLO6:Thành thạo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng tiếng Anh trong hoạt động nghề nghiệp.

	đục trẻ mầm non.				
2.8	<p>PLO10:</p> <p>Có năng lực làm việc độc lập, học tập suốt đời, thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau.</p>	<p><i>Phẩm chất:</i></p> <p>PLO2. Thể hiện được tính nhân văn và quan tâm đến các vấn đề về phát triển bền vững</p>	<p><i>Phẩm chất:</i></p> <p><b>Tiêu chí 1:</b> Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước</p> <p><b>Tiêu chí 6:</b> Ý thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời</p> <p><b>Tiêu chí 7:</b> Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi</p> <p><b>Tiêu chí 16:</b> Năng lực hoạt động xã hội</p>	<p>PLO10: Thực hiện trách nhiệm công dân và đảm bảo đạo đức nhà giáo; tham gia phục vụ cộng đồng và hình thành ý tưởng khởi nghiệp.</p>	<p>PLO14:Thực hiện trách nhiệm xã hội</p> <p>PLO15:Thể hiện tác phong, đạo đức nhà giáo và đam mê nghề nghiệp.</p>
2.9	<p>PLO11</p> <p>Yêu trẻ, yêu nghề, nhận thức về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp và bắt đầu hình thành ý tưởng khởi nghiệp</p>	<p><i>Phẩm chất:</i></p> <p>PLO1. Thể hiện được trách nhiệm công dân và trách nhiệm với nghề giáo.</p> <p><i>Năng lực nghề nghiệp:</i></p> <p>PLO7. Định hướng khởi nghiệp cho bản thân</p>	<p><i>Phẩm chất:</i></p> <p><b>Tiêu chí 2:</b> Yêu thương học sinh và có niềm tin vào học sinh</p> <p><b>Tiêu chí 3:</b> Yêu nghề và tự hào về nghề dạy học</p> <p><b>Tiêu chí 4:</b> Trung thực và đáng tin cậy</p> <p><b>Tiêu chí 5:</b> Trách nhiệm và tận tâm</p>	<p>PLO10: Thực hiện trách nhiệm công dân và đảm bảo đạo đức nhà giáo; tham gia phục vụ cộng đồng và hình thành ý tưởng khởi nghiệp.</p>	<p>PLO14:Thực hiện trách nhiệm xã hội</p> <p>PLO15:Thể hiện tác phong, đạo đức nhà giáo và đam mê nghề nghiệp.</p>